

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ QUẢNG TRẠCH**

Số: 1222 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trách, ngày 31 tháng 12 năm 2025

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt giá đất cụ thể và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng quốc lộ 12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn thuộc Dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp quốc lộ 12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng Sông Gianh, tại xã Quảng Trách (Đợt 10)**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG TRẠCH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng quốc lộ 12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn thuộc Dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp quốc lộ 12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng sông Gianh;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; sửa đổi tại Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình;*

*Căn cứ Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất; mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản và mức bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mộ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; sửa đổi tại Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình;*

*Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; sửa đổi tại Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 26/2/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình;*

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2020-2024 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Thông báo số 08/TB-HĐTĐ ngày 29/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất xã Quảng Trạch về kết quả họp Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường cho hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất để GPMB thực hiện dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng QL 12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn thuộc dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp QL12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng Sông Gianh;

Căn cứ Công văn số 169/UBND-NNMT ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất và mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 80/UBND-NNMT ngày 14/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn;

Căn cứ Công văn số 945/UBND-NNMT ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thực hiện công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Căn cứ hồ sơ trích đo chỉnh lý địa chính, thống kê kết quả đo đạc khu đất thực hiện dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng QL 12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn thuộc dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp QL12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng Sông Gianh do Công ty TNHH đo đạc bản đồ 179 lập ngày 03/6/2025, được Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt ngày 05/6/2025;

Xét hồ sơ phương án bồi thường, hỗ trợ do Trung tâm Phát triển quỹ đất Quảng Trạch lập và Biên bản thẩm định ngày 31/12/2025 của Tổ thẩm định.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng quốc lộ 12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn thuộc Dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp quốc lộ 12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng Sông Gianh, tại xã Quảng Trạch (Đợt 10).

1. Tổng diện tích đất cần định giá: 8.522,2 m<sup>2</sup>, trong đó:
  - Đất rừng sản xuất (RSX): 8.522,2 m<sup>2</sup>
2. Về giá đất cụ thể: Chi tiết có Phụ lục I kèm theo.

**Điều 2.** Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ để GPMB Dự án xây dựng công trình Tái định cư phục vụ công tác GPMB Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng quốc lộ 12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn thuộc Dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp quốc lộ 12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng Sông Gianh, tại xã Quảng Trạch (Đợt 10), cụ thể:

1. Tổng diện tích đất thu hồi: 8.574,1 m<sup>2</sup>
  - Diện tích đất trong phạm vi quy hoạch: 8.574,1 m<sup>2</sup>
  - + Đất rừng sản xuất (RSX): 8522,2 m<sup>2</sup>
  - + Đất trồng cây hàng năm khác (HNK): 51,9 m<sup>2</sup>
2. Tổng số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi: 03 hộ gia đình.
3. Tổng số hộ gia đình, cá nhân có tài sản bị ảnh hưởng: 04 hộ gia đình.
4. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (Ngoài việc hỗ trợ bằng tiền theo quy định tại Khoản 1 Điều 109 Luật Đất đai 2024): Không.
5. Phương án bố trí tái định cư: Không.
6. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không.
7. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi thu hồi: Không.
8. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: **767.313.560 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm mười ba ngàn, năm trăm sáu mươi đồng).

*Trong đó:*

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 720.954.560 đồng.
- + Bồi thường về đất: 249.329.800 đồng;
- + Bồi thường về tài sản trên đất: 25.133.040 đồng;
- + Các khoản hỗ trợ: 446.491.720 đồng.

*(Chi tiết có Phụ lục II kèm theo)*

- Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 46.359.000 đồng.

*(Chi tiết có Phụ lục III kèm theo)*

9. Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn vốn GPMB thực hiện Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng QL12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn thuộc dự án Xây dựng cải tạo, nâng cấp QL12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng sông Gianh.

**Điều 3.** Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND xã Quảng Trạch chi trả số tiền đã phê duyệt cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng kịp thời và đúng quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của UBND xã.

4. Trách nhiệm của người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất, UBND xã Quảng Trạch nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất Quảng Trạch; Thủ trưởng các ban ngành có liên quan và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, KT.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Quang Trung**

PHỤ LỤC I

Giá đất cụ thể tính tiền bồi thường cho hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện công trình Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng QL12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn thuộc dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp QL 12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng Sông Gianh, tại xã Quảng Trạch.

(Kèm theo Quyết định số: 1222 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND xã Quảng Trạch)



TT	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Mục đích sử dụng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Xã, phường, thị trấn	Vị trí	Giá đất theo QĐ số 15/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình (đ/m <sup>2</sup> )	Giá đất cụ thể (đ/m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	21	3197-1-1	RSX	8122,3	Quảng Trạch	1	10.000	10.000	Xã Quảng Phương (cũ)
2	21	3195-1	RSX	399,9	Quảng Trạch	1	10.000	10.000	Xã Quảng Phương (cũ)
Cộng				8.522,2					

*Handwritten signature or mark.*

PHỤ LỤC II

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỂ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng quốc lộ 12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn thuộc Dự án xây dựng cải tạo, nâng cấp quốc lộ 12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng Sông Gianh (Đợt 10).

Địa điểm: Tại xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị.

(Kèm theo Quyết định số: 1222/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Quảng Trạch)

TT	Họ và tên	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Mức BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)
							Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ	
1	Nguyễn Hữu Dũng						81.223.000	0	414.237.300	495.460.300
	CCCD: 044081007146									
	Địa chỉ: Phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị									
A	Bồi thường về đất									
*	Đất rừng sản xuất (RSX)									
-	Thửa đất số 3197-1-1, tờ bản đồ số 21		m <sup>2</sup>	8.122,3	10.000		81.223.000			
B	Các khoản hỗ trợ									
-	Hỗ trợ ổn định sản xuất (mức hỗ trợ bằng 10% giá đất cùng loại trong bảng giá đất của UBND tỉnh và không vượt quá 50.000.000 đồng).		m <sup>2</sup>	8.122,3	10.000	10%			8.122.300	
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, diện tích được hỗ trợ là toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất trong bảng giá đất của UBND tỉnh)		m <sup>2</sup>	8.122,3	50.000				406.115.000	
2	Trần Đình Đồng - Phan Thị Hiệp						3.999.000	0	20.794.900	24.793.900
	CCCD: 044082006289 - 044184009859									
	Địa chỉ: Xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị									
A	Bồi thường về đất									
*	Đất rừng sản xuất (RSX)									
-	Thửa đất số 3195-1, tờ bản đồ số 21		m <sup>2</sup>	399,9	10.000		3.999.000			

TT	Họ và tên		Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Mức BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)
	Danh mục bồi thường, hỗ trợ						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ	
<b>B</b>	<b>Các khoản hỗ trợ</b>									
-	Hỗ trợ làm thủ tục chính lý Giấy chứng nhận QSDĐ đối với thửa đất thu hồi.				400.000				400.000	Khoản 1 Điều 15 Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh
-	Hỗ trợ ổn định sản xuất (mức hỗ trợ bằng 10% giá đất cùng loại trong bảng giá đất của UBND tỉnh và không vượt quá 50.000.000 đồng).		m <sup>2</sup>	399,9	10.000	10%			399.900	Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, diện tích được hỗ trợ là toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất trong bảng giá đất của UBND tỉnh)		m <sup>2</sup>	399,9	50.000				19.995.000	Khoản 1 Điều 13 Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh
<b>3</b>	<b>Phạm Văn Bình</b>							<b>164.107.800</b>	<b>11.459.520</b>	<b>175.567.320</b>
	CCCD:									
	Địa chỉ:									
<b>A</b>	<b>Bồi thường về đất</b>									
*	Đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở, đất trồng cây hàng năm (HNK)									
-	Thửa đất số 25(1), tờ bản đồ số 41		m <sup>2</sup>	51,9	3.162.000			164.107.800		
<b>B</b>	<b>Các khoản hỗ trợ</b>									
-	Hỗ trợ ổn định sản xuất (mức hỗ trợ bằng 10% giá đất cùng loại trong bảng giá đất của UBND tỉnh và không vượt quá 50.000.000 đồng).		m <sup>2</sup>	51,9	736.000	10%			3.819.840	Khoản 2 Điều 11 Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với diện tích đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có đất ở (Mức hỗ trợ bằng 0,2 lần giá đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có đất ở trong bảng giá đất của UBND tỉnh)		m <sup>2</sup>	51,9	736.000	20%			7.639.680	Điều 1 Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh
<b>4</b>	<b>Bùi Thị Thương</b>							<b>0</b>	<b>25.133.040</b>	<b>25.133.040</b>
	CCCD: 044158006847									
	Địa chỉ: Thôn Thanh Lương, xã Quảng Trạch									

TT	Họ và tên		Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Mức BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)
	Danh mục bồi thường, hỗ trợ						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ	
A	<b>Bồi thường tài sản trên đất</b>									
*	Tài sản trên thửa đất số 170(1), 170(3) tờ bản đồ số 37 (HNK)									
-	Tường rào xây biô bê trụ 220x220 kết cấu và trang trí hoàn thiện, có quét sơn; chiều cao 2,2m (tạo lập năm 2003)		m	19,5	1.148.000	80%		17.908.800		
+	Cộng chiều cao tường rào cao hơn quy định 80cm (2,2m - 1,4m = 0,8m) tương đương 424.000đ/md		m	19,5	424.000	80%		6.614.400		
+	Quét sơn hàng rào KT: 10,5m x 1,1m x 2 mặt		m <sup>2</sup>	23,10	33.000	80%		609.840		
	<b>Tổng cộng</b>							<b>249.329.800</b>	<b>25.133.040</b>	<b>446.491.720</b>
	<b>Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :</b>				<b>720.954.560 đồng</b>					<b>720.954.560</b>

*Handwritten signature*

**PHỤ LỤC III**

**Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ GPMB Dự án thành phần 1: Đầu tư xây dựng Quốc lộ 12A đoạn tránh Ba Đồn và đoạn tránh nhà máy xi măng Sông Gianh (Đợt 10).**  
(Kèm theo Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Quảng Trạch)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng chủ thể	Số ngày	Chi phí tổ chức thực hiện			Ghi chú
					Tổng số	Đơn giá	Thành tiền	
I	Nội dung chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại điều 87 luật đất đai và điều 27 nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ						40.570.000	
1	Chi niêm yết công khai thông báo thu hồi đất						175.000	
-	Lãnh đạo và cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất	Người/ngày	2	0,5	1			
-	Đại diện xã Quảng Trạch (Lãnh đạo UBND và phòng kinh tế xã)	Người/ngày	2	0,5	1			
-	Đại diện BCS thôn Thanh lương, Pháp Kệ	Người/ngày	2	0,5	1	100.000	100.000	
-	Chi phí nước uống	Người/ngày	6	0,5	3	25.000	75.000	
-	Chi phí thuê xe ô tô đi lại	Chuyến	1	0,5	0,5		0	
2	Chi điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất và xác định nguồn gốc đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi						1.475.000	
2.1	Chi phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai các thông tin về thu hồi đất						225.000	
-	Cán bộ trung tâm phát triển quỹ đất	Người/ngày	3	0,5	1,5	0	0	
-	Đại diện Ban cán sự thôn Thanh Lương, Pháp Kệ	Người/ngày	2	0,5	1	100.000	100.000	
-	Chi phí nước uống	Người/ngày	5	1	5	25.000	125.000	
2.2	Kiểm kê số lượng nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng chủ sở hữu						500.000	
-	Cán bộ trung tâm phát triển quỹ đất	Người/ngày	3	1	3	0	0	
-	Đại diện UBND xã Quảng Trạch (Lãnh đạo UBND và phòng kinh tế xã)	Người/ngày	2	1	2	0	0	
-	Đại diện Ban cán sự thôn Thanh Lương	Người/ngày	1	1	1	100.000	100.000	
-	Đại diện Ban cán sự thôn Pháp Kệ	Người/ngày	1	1	1	100.000	100.000	
-	Chi phí nước uống	Người/ngày	7		12	25.000	300.000	
2.3	Xác định nguồn gốc, thời điểm, chủ sử dụng đất, xác định tỷ lệ thu hồi đất nông nghiệp và nhân khẩu để áp dụng chính sách bồi thường						375.000	
-	Lãnh đạo và cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất	Người/ngày	3	1	3			
-	Đại diện xã Quảng Trạch (Lãnh đạo UBND và phòng kinh tế xã)	Người/ngày	2	1	2			
-	Đại diện BCS thôn Thanh lương, Pháp Kệ	Người/ngày	2	1	2	100.000	200.000	
-	Chi phí nước uống	Người/ngày	7	1	7	25.000	175.000	
-	Chi phí hội trường	Lần	1	1	1		0	
2.4	Kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể...						375.000	
-	Lãnh đạo và cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất	Người/ngày	3	1	3			
-	Đại diện xã Quảng Trạch (Lãnh đạo UBND và phòng kinh tế xã)	Người/ngày	2	1	2	0	0	
-	Đại diện BCS thôn Thanh lương, Pháp Kệ	Người/ngày	2	1	2	100.000	200.000	
-	Chi phí nước uống	Người/ngày	7	1	7	25.000	175.000	
2.5	Chi phí đăng báo và phát sóng trên đài phát thanh hoặc truyền hình (Có hoá đơn kèm theo)						35.820.000	

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng chủ thể	Số ngày	Chi phí tổ chức thực hiện			Ghi chú
					Tổng số	Đơn giá	Thành tiền	
3	<b>Chi phí tính toán giá trị thiệt hại, lập, công khai, kết thúc công khai, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư...</b>						1.450.000	
3.1	<b>Chi phí tính toán giá trị thiệt hại và lập phương án bồi thường, hỗ trợ</b>						150.000	
-	Lãnh đạo và cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất	Người/ngày	3	2	6			
-	Chi phí nước uống	Người/ngày	3	2	6	25.000	150.000	
3.2	<b>Niem yet công khai phương án bồi thường, hỗ trợ (niem yet tại UBND xã và nhà văn hóa thôn)</b>						250.000	
-	Lãnh đạo và cán bộ trung tâm phát triển quỹ đất	Người/ngày	2	0,5	1	0	0	
-	Đại diện xã Quảng Trạch (Lãnh đạo UBND và phòng kinh tế xã)	Người/ngày	2	0,5	1	0	0	
-	Đại diện Ban cán sự thôn Thanh lương, Pháp Kệ	Người/ngày	2	0,5	1	100.000	100.000	
-	Chi phí nước uống	Người/ngày	6	1	6	25.000	150.000	
3.3	<b>Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ và thu phiếu ý kiến về phương án đã công khai (trực tiếp tại các hộ dân)</b>						0	
-	Cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất	Người/ngày	3	1	3			
-	Đại diện BCS thôn Thanh lương, Pháp Kệ	Người/ngày	2	1	2		0	
-	Chi phí nước uống	Người/ngày	5	1	5		0	
3.4	<b>Họp kết thúc công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ để giải trình các ý kiến...</b>						300.000	
-	Lãnh đạo và cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất	Người/ngày	4	0,5	2			
-	Đại diện xã Quảng Trạch (Lãnh đạo UBND và phòng kinh tế xã)	Người/ngày	2	0,5	1	0	0	
-	Đại diện BCS thôn Thanh lương, Pháp Kệ	Người/ngày	2	0,5	1	100.000	100.000	
-	Chi phí nước uống	Người/ngày	8	0,5	4	25.000	100.000	
-	Chi phí phục vụ hội trường	Lần	1	0,5	0,5	200.000	100.000	
3.5	<b>Chi phí thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư</b>						750.000	
-	Chi phí hỗ trợ cho tổ thẩm định	Người/ngày	6	1	6	100.000	600.000	
-	Chi phí nước uống	Người/ngày	6	1	6	25.000	150.000	
4	<b>Chi tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định</b>						700.000	
-	Lãnh đạo và cán bộ trung tâm phát triển quỹ đất	Người/ngày	4	1	4	0	0	
-	Đại diện UBND xã Quảng Trạch (Lãnh đạo UBND và phòng kinh tế xã)	Người/ngày	2	1	2	0	0	
-	Đại diện Ban cán sự thôn Thanh Lương, Pháp Kệ	Người/ngày	2	1	2	100.000	200.000	
-	Chi phí nước uống	Người/ngày	8	1	8	25.000	200.000	
-	Chi phí thuê xe ô tô đi lại	Chuyến	1	1	1	300.000	300.000	
5	<b>Chi phí in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc (bưu chính, điện thoại), xăng xe</b>						950.000	
-	Chi phí in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm						500.000	
-	Chi phí hỗ trợ xăng xe	Người/ngày	3	3	9	50.000	450.000	
6	<b>Chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư</b>						0	
6.1	<b>Lập dự toán, phô tô đóng dấu, trình phương án phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ, kiểm tra, phê duyệt của</b>						0	
-	Lãnh đạo và cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất	Người/ngày	4	2	8			
-	Chi phí nước uống	Người/ngày	4	2	8		0	

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng chủ thể	Số ngày	Chi phí tổ chức thực hiện			Ghi chú
					Tổng số	Đơn giá	Thành tiền	
II	Nội dung chi tiền lương, các khoản đóng góp theo tiền lương và các khoản phụ cấp lương theo chế độ quy định của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định theo quy định tại khoản 6, điều 27, nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ						5.789.585	
-	Số cán bộ tham gia: 01 lãnh đạo và 03 cán bộ không hưởng lương từ ngân sách							
-	Hệ số lương bình quân: 2,8							
-	Thời gian tham gia thực hiện: 13 ngày							
-	Tiền lương (hệ số lương bình quân: 2,8) cho 3 cán bộ không hưởng lương ngân sách	Người/ngày	2	8	16	297.818	4.765.091	
-	Các khoản đóng góp theo lương (BHXH, BHYT, BHTN) cho cán bộ không hưởng lương ngân sách (21,5% lương)	Người/ngày	2	8	16	64.031	1.024.495	
	<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>46.359.585</b>	
	<b>TỔNG CỘNG ( làm tròn)</b>						<b>46.359.000</b>	

Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi chín ngàn đồng.

